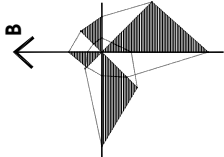


ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ MỚI NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI ĐẾN NĂM 2035 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

SO SÁNH CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH



KY HIỆU:

ĐẤT DICH VỤ THƯƠNG MẠI CẤP VÙNG

ĐẤT CÔNG CỘNG CẤP ĐÔ THỊ

ĐẤT CƠ QUAN, CÔNG TRÌNH SỰ NGHIỆP

ĐẤT HỒN HỢP

ĐẤT Ở ĐÔ THỊ

ĐẤT Ở LÃNG XÃM

ĐẤT TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP

ĐẤT HÀ TẮNG KỸ THUẬT

ĐẤT CÔNG NGHIỆP

ĐẤT CẢNG VÀ DICH VỤ HẬU CẦN CẢNG

ĐẤT KHU ĐÔ THỊ DU LỊCH

ĐẤT CÂY XANH THỂ DỤC THỂ THAO

ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN

ĐẤT DƯ TRỪ

ĐẤT SINH THAI NÔNG NGHIỆP

ĐẤT TRỒNG NGẮP MẮN

ĐẤT NGHĨA TRANG

ĐẤT DƯ LỊCH - TÒN GÁC

ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG

ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY

MẶT NƯỚC

ĐƯỜNG GAS

ĐƯỜNG SỎ

ĐƯỜNG SẮT - GA ĐƯỜNG SẮT

ĐƯỜNG ĐIỆN

RANH GIỚI KHU VỰC CÓ KINH MĂNG XÂY DỰNG

RANH GIỚI KHU VỰC CHUYỂN DÙNG ĐẤT

RANH GIỚI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

RANH GIỚI XÃ

RANH GIỚI HUYỆN

RANH GIỚI TỈNH

RANH GIỚI NGHĨEN GIỮU

VỊ TRÍ ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ

ĐIỂM DẠNG THẠCH

CÔNG TRÌNH HÀNH CHÍNH

BỆNH VIỆN TRÂM Y TẾ

TRƯỜNG TÂM THƯƠNG MẠI CHỢ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CẤP BỊ, CAO TẠO NGHỆ

CÔNG VIÊN THỂ DỤC THỂ THAO

KHU DICH VỤ DU LỊCH

TRUNG TÂM VĂN HÓA

CÔNG VIÊN VUI CHƠI GIẢI TRÍ

BIỂN XE

CẢNG BẾN THUYỀN DU LỊCH

NGHĨA TRANG TẬP TRUNG

NHÀ TANG LỄ

CÔNG TRÌNH DỊ TÍCH LỊCH SỬ

CẤP PHÉ DUYỆT:

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

NĂM THAO DỮ THẠCH SỬ: .../.../...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH VÀ THẨM DUYỆT:

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

NĂM THAO DỮ THẠCH SỬ: .../.../...

CƠ QUAN LẬP ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ:

BAN GIÁN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

NĂM THAO DỮ THẠCH SỬ: .../.../...

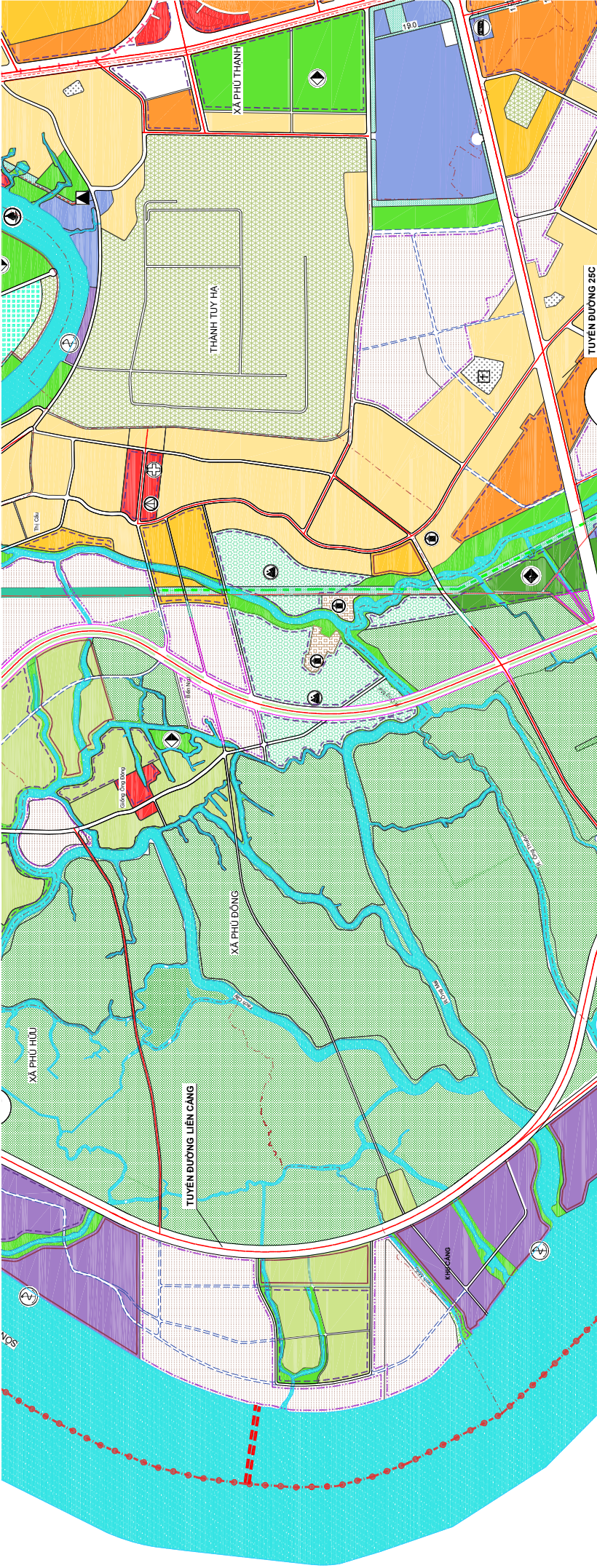
CÔNG TRÌNH - HẠ CẤP:

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ MỚI NHƠN TRẠCH

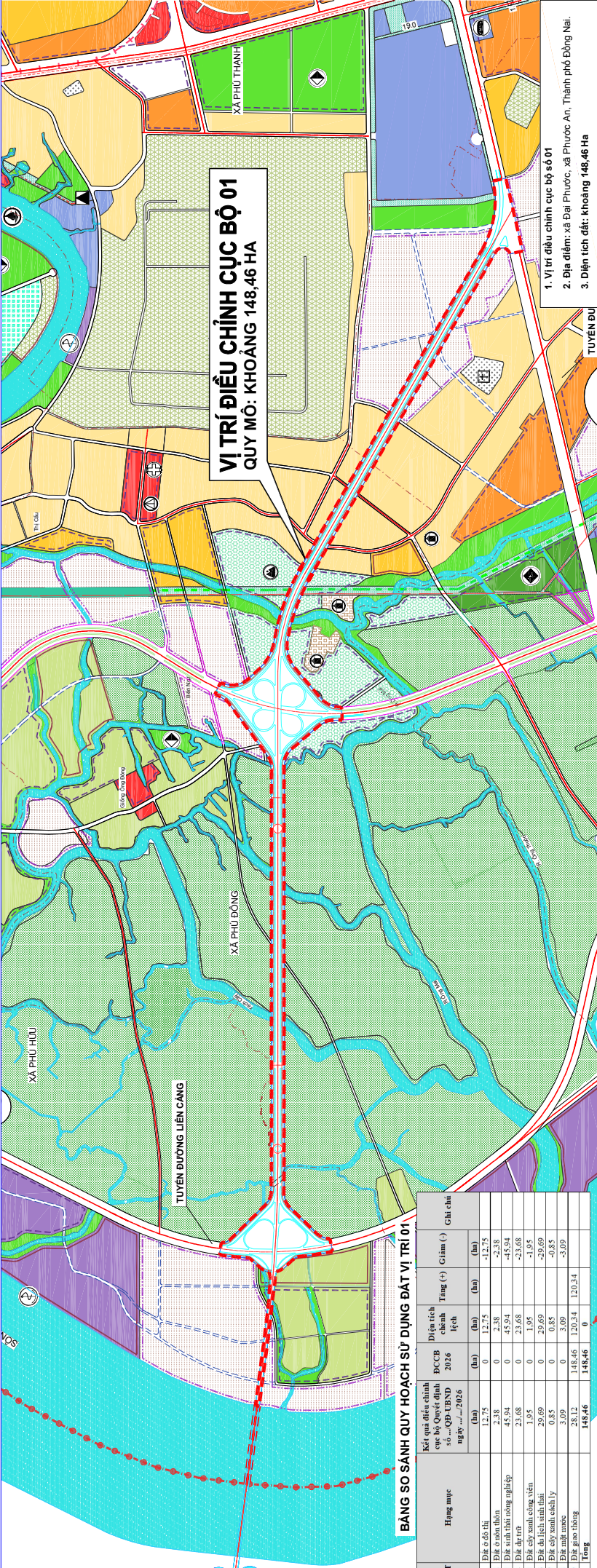
ĐẾN NĂM 2035 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

TÊN BẢN VẼ

SO SÁNH CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH



BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH THEO QUYẾT ĐỊNH 2985/QĐ-UBND NGÀY 05/12/2025 CỦA UBND TỈNH ĐỒNG NAI



TT	Hạng mục	Kết quả điều chỉnh cục bộ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	Diện tích chênh lệch	Tăng (+)	Giảm (-)	Ghi chú
1	Đất ở đô thị	12,75	0	12,75	-12,75	
2	Đất nông thôn	2,38	0	2,38	-2,38	
3	Đất sinh thái nông nghiệp	45,94	0	45,94	-45,94	
4	Đất dự trữ	23,68	0	23,68	-23,68	
5	Đất xây dựng công trình	1,95	0	1,95	-1,95	
6	Đất dự trữ sinh thái	29,69	0	29,69	-29,69	
7	Đất xây dựng công trình	0,85	0	0,85	-0,85	
8	Đất xây dựng công trình	23,12	148,46	120,34	120,34	
9	Đất xây dựng công trình	148,46	148,46	0	0	
Kinh						

BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH SAU KHI ĐIỀU CHỈNH